

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VỊ THANH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 – 6 – 2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Xuân Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông La Thanh Long.

2. Bà Phạm Kim Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sơn Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: **59**/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Danh Thị N.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Đinh Khánh V.

Địa chỉ: khu vực C, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Danh Thị N trình bày: bà và ông V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông bà đã cố hàn gắn nhưng không được. Ông bà đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Do đó, bà khởi kiện xin được ly hôn ông Đinh Khánh V.

Về con chung: Vợ chồng ông bà 01 con chung là Đinh Xuân M (giới tính: Nữ) sinh ngày 19/3/2013. Bà **yêu cầu được nuôi con chung**, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đinh Khánh V vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa, bà N và ông V vắng mặt nên chưa có ý kiến trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ pháp luật:* bà Danh Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Khánh V và được quyền nuôi con chung nên Tòa án xác định đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* bị đơn ông Đinh Khánh V cư trú tại khu vực C, phường D, thành phố V, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Danh Thị N và ông Đinh Khánh V đã tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vào năm 2013. Do đó, hôn nhân giữa bà N và ông V là hợp pháp. Bà N yêu cầu ly hôn với ông V là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà đã tạo nhiều cơ hội để ông V sửa chữa nhưng ông V không thay đổi. Vì vậy, bà N cương quyết xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông V vắng mặt, không đến Tòa án để trình bày ý kiến. Điều đó chứng tỏ tình cảm của ông V đối với bà N cũng không còn, ông V cũng không muốn hàn gắn lại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, cho bà N ly hôn với ông V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* quá trình chung sống, có 01 con chung là Đinh Xuân M (giới tính: Nữ) sinh ngày 19/3/2013. Hiện nay, đang sống cùng bà N. Bà N có yêu cầu được nuôi con chung. Theo bản tự khai ngày 27/4/2021, cháu M có nguyện vọng sống chung với mẹ, được mẹ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao cháu Đinh Xuân M (giới tính: Nữ) sinh

ngày 19/3/2013 cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho cháu M và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về cấp dưỡng*: do bà N chưa có yêu cầu trong vụ án này nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[7] *Về tài sản chung*: bà N trình bày không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8] *Về nợ chung*: bà N trình bày không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[9] *Về án phí*: căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà N phải chịu án phí là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Danh Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị N được ly hôn với ông Đinh Khánh V.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân M (giới tính: Nữ) sinh ngày 19/3/2013 cho bà Danh Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Khánh V chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Danh Thị N chưa yêu cầu. Ông Đinh Khánh V có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có yêu cầu nên chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn bà Danh Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Danh Thị N đã nộp theo biên lai số 0006329 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí, bà Danh Thị N không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- UBND phường D, thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Xuân Tình**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**La Thanh Long**

**Phạm Kim Ngọc**

**Huỳnh Xuân Tình**

